

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ KHU VỰC I

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

Môn: TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN

Chương trình: Cử nhân chính trị dành cho học viên
nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào

HÀ NỘI, NĂM 2026

ĐỀ CƯƠNG MÔN TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN

PHẦN I: TỔNG QUAN VỀ MÔN HỌC

1. Thông tin chung về môn học:

- *Tên môn học:* Triết học Mác - Lênin
- *Chương trình:* Cử nhân chính trị dành cho học viên nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào
- *Tổng số tiết:* 180 tiết (Lý thuyết: 50 tiết; Thảo luận: 10 tiết; Tự học: 120 tiết)
- *Khoa giảng dạy:* Khoa Triết học, Học viện Chính trị khu vực I

2. Mô tả tóm tắt nội dung môn học (không quá 150 từ)

Môn Triết học Mác - Lênin thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về triết học Mác - Lênin, gồm: khái luận về triết học và triết học Mác - Lênin; chủ nghĩa duy vật biện chứng; chủ nghĩa duy vật lịch sử; giá trị và sức sống của triết học Mác - Lênin trong thời đại ngày nay. Môn học góp phần hình thành thế giới quan duy vật biện chứng, phương pháp luận khoa học và năng lực vận dụng lý luận vào nhận thức, giải quyết những vấn đề thực tiễn trong học tập, công tác và hoạt động lãnh đạo, quản lý. Môn học có quan hệ trực tiếp với Kinh tế chính trị Mác - Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học và các môn khoa học lý luận chính trị trong chương trình đào tạo.

Nội dung môn học gồm 10 bài:

Bài 1. Khái luận về triết học và triết học Mác - Lênin.

Bài 2. Vật chất và ý thức.

Bài 3. Phép biện chứng duy vật.

Bài 4. Lý luận nhận thức.

Bài 5. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội.

Bài 6. Giai cấp và dân tộc.

Bài 7. Nhà nước và cách mạng xã hội.

Bài 8. Ý thức xã hội.

Bài 9. Triết học về con người.

Bài 10. Triết học Mác - Lênin trong thời đại ngày nay.

3. Mục tiêu môn học:

3.1. Về kiến thức:

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản, có hệ thống về triết học Mác - Lênin; hình thành thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp luận biện chứng duy vật làm cơ sở nhận thức các vấn đề tự nhiên, xã hội, con người và thực tiễn phát triển đất nước.

3.2. Về kỹ năng:

Hình thành cho người học kỹ năng vận dụng thế giới quan và phương pháp luận của triết học Mác - Lênin vào học tập, nghiên cứu và công tác; bước đầu biết phân tích, đánh giá và giải quyết những vấn đề thực tiễn trong hoạt động lãnh đạo, quản lý phù hợp với điều kiện của CHDCND Lào.

3.3. Về thái độ/tư tưởng:

Củng cố niềm tin vào giá trị khoa học và cách mạng của triết học Mác - Lênin; hình thành thái độ tôn trọng khách quan, gắn lý luận với thực tiễn, chủ động học tập và vận dụng lý luận phù hợp với điều kiện thực tế.

Hà Nội, ngày 07 tháng 9 năm 2026

PHÓ TRƯỞNG KHOA

TS Nguyễn Nam Thắng

PHẦN II: CÁC BÀI GIẢNG MÔN HỌC

I. Bài 1

1. Tên bài: Khái luận về triết học và triết học Mác - Lênin

2. Số tiết lên lớp: 04

3. Mục tiêu:

- *Về kiến thức:* Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản, dễ hiểu về triết học; sự ra đời, phát triển, đối tượng và chức năng của triết học Mác - Lênin.
- *Về kỹ năng:* Giúp người học bước đầu vận dụng cách nhìn và phương pháp tư duy của triết học Mác - Lênin vào nhận thức, phân tích và giải quyết công việc.
- *Về thái độ/tư tưởng:* củng cố niềm tin vào giá trị khoa học và cách mạng của triết học Mác - Lênin; có ý thức học tập và vận dụng phù hợp vào thực tiễn.

4. Chuẩn đầu ra và đánh giá người học

Chuẩn đầu ra (Sau khi kết thúc bài giảng/chuyên đề này, học viên có thể đạt được)	Yêu cầu đánh giá	Hình thức đánh giá
- Về kiến thức: + Trình bày được khái niệm, vai trò của triết học; vấn đề cơ bản của triết học; sự khác nhau cơ bản giữa tư duy biện chứng và tư duy siêu hình. + Trình bày được những nét chính về sự ra đời, phát triển, đối tượng và chức năng của triết học Mác - Lênin. - Về kỹ năng: Vận dụng được một số kiến thức của bài để xem xét vấn đề trong nhận thức và công tác. - Về thái độ/tư tưởng: Nhận thức được giá trị khoa học, cách mạng và ý nghĩa thực tiễn của triết học Mác - Lênin.	Người học nắm được những kiến thức cơ bản của bài; giải thích được bằng ngôn ngữ của mình và bước đầu liên hệ được với hoạt động lãnh đạo, quản lý và thực tiễn công tác.	- Kiểm tra viết hoặc vấn đáp. - Thảo luận nhóm. - Phân tích tình huống thực tiễn. - Đánh giá quá trình học tập.

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu phải đọc

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Triết học Mác - Lênin (dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, phần Khái luận về triết học và triết học Mác - Lênin.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 37, 57-58, 105-109.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, tập I*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 63, 73, 75-76.

5.2. Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Phú Trọng (2022), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 15-36.
2. Đặng Quang Định (2019), “*Xây dựng thế giới quan duy vật biện chứng cho người Việt Nam hiện nay*”, Tạp chí Triết học, số 6 (337), tr. 23-29.

6. Nội dung, tiến trình dạy học

STT	Câu hỏi cốt lõi	Nội dung	Câu hỏi trước và sau giờ lên lớp
1	Triết học là gì và triết học giúp con người nhận thức thế giới như thế nào?	1. Khái lược về triết học - Nguồn gốc và khái niệm triết học. - Vai trò của triết học trong đời sống con người. - Triết học là hạt nhân lý luận của thế giới quan. 2. Vấn đề cơ bản của triết học - Quan hệ giữa vật chất và ý thức. - Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm. - Khả năng nhận thức thế giới của con người.	1. Câu hỏi trước giờ lên lớp: Vì sao con người có những cách giải thích khác nhau về thế giới? 2. Câu hỏi sau giờ lên lớp: Hãy nêu một ví dụ trong công tác cho thấy cần xem xét sự việc một cách

		3. Biện chứng và siêu hình - Hai cách xem xét sự vật: trong mối liên hệ, vận động, phát triển hoặc tách rời, ít biến đổi. - Ý nghĩa của tư duy biện chứng đối với nhận thức và hoạt động thực tiễn.	khách quan, toàn diện và trong sự vận động, thay đổi.
2	Triết học Mác - Lênin ra đời, phát triển và có đối tượng, chức năng như thế nào?	1. Sự ra đời và phát triển của triết học Mác - Lênin - Những điều kiện chủ yếu dẫn tới sự ra đời của triết học Mác. - Vai trò của C. Mác và Ph. Ăngghen. - V.I. Lênin bảo vệ và phát triển triết học Mác trong điều kiện mới. 2. Giá trị mới của triết học Mác - Kết hợp chủ nghĩa duy vật với phép biện chứng. - Mở rộng quan điểm duy vật vào nghiên cứu đời sống xã hội. - Gắn lý luận với thực tiễn. 3. Đối tượng và chức năng - Đối tượng của triết học Mác - Lênin. - Chức năng thế giới quan. - Chức năng phương pháp luận.	1. Câu hỏi trước giờ lên lớp: Những điều kiện nào làm xuất hiện triết học Mác? 2. Câu hỏi sau giờ lên lớp: Vì sao triết học Mác - Lênin vừa có giá trị khoa học vừa có ý nghĩa thực tiễn?

3	Học tập triết học Mác - Lênin có ý nghĩa như thế nào đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý?	1. Giúp hình thành thế giới quan khoa học - Tôn trọng thực tế khách quan. - Xem xét sự vật trong mối liên hệ và sự phát triển. 2. Giúp rèn luyện phương pháp tư duy - Nhìn nhận vấn đề khách quan, toàn diện và cụ thể. - Hạn chế cách nhìn chủ quan, phiến diện, máy móc. 3. Giúp nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, quản lý - Nhận thức đúng tình hình và xác định đúng vấn đề cần giải quyết. - Lựa chọn giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế. - Tổ chức thực hiện, kiểm tra và rút kinh nghiệm từ thực tiễn.	1. Câu hỏi trước giờ lên lớp: Theo đồng chí, cán bộ lãnh đạo, quản lý cần có phương pháp tư duy như thế nào để giải quyết tốt công việc? 2. Câu hỏi sau giờ lên lớp: Hãy chọn một vấn đề trong thực tiễn công tác và nêu cách vận dụng kiến thức của bài để xem xét, giải quyết vấn đề đó.
---	--	--	--

7. Yêu cầu với học viên

- Đọc tài liệu theo hướng dẫn.
- Chuẩn bị câu hỏi trước giờ học.
- Liên hệ nội dung bài học với một vấn đề trong thực tiễn công tác.
- Tham gia thảo luận và trao đổi trên lớp.

II. Bài 2

1. Tên bài: Vật chất và ý thức

2. Số tiết lên lớp: 08

3. Mục tiêu:

- Về kiến thức: Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về vật chất, ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức theo quan điểm triết học Mác - Lênin.
- Về kỹ năng: Giúp người học biết xuất phát từ điều kiện thực tế, đồng thời phát huy tính chủ động, sáng tạo trong nhận thức và thực hiện nhiệm vụ.
- Về thái độ/tư tưởng: Hình thành thái độ tôn trọng thực tế khách quan; chủ động, trách nhiệm và sáng tạo trong công tác.

4. Chuẩn đầu ra và đánh giá người học

Chuẩn đầu ra (Sau khi kết thúc bài giảng/chuyên đề này, học viên có thể đạt được)	Yêu cầu đánh giá	Hình thức đánh giá
- Về kiến thức: + Trình bày được những nội dung cơ bản về vật chất, ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức. + Nêu được ý nghĩa phương pháp luận của mối quan hệ giữa vật chất và ý thức. - Về kỹ năng: Bước đầu vận dụng nguyên tắc tôn trọng khách quan kết hợp với phát huy tính năng động chủ quan vào công tác. - Về thái độ/tư tưởng:	Người học nắm được những kiến thức cơ bản của bài; giải thích được bằng ngôn ngữ của mình mối quan hệ giữa điều kiện khách quan và vai trò chủ động của con người; liên hệ được với một vấn đề trong công tác lãnh đạo, quản lý.	- Kiểm tra viết hoặc vấn đáp. - Thảo luận nhóm. - Phân tích tình huống thực tiễn. - Đánh giá quá trình học tập.

Có ý thức tôn trọng thực tế, tránh chủ quan, duy ý chí; phát huy tinh thần chủ động, trách nhiệm và sáng tạo.		
---	--	--

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu phải đọc

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Triết học Mác - Lênin (dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 117-181 (phần Vật chất và ý thức).
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 37, 57-58, 105-109.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, tập I*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 63, 73, 75.

5.2. Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Phú Trọng (2022), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 15-36.
2. Đặng Quang Định (2019), “*Xây dựng thế giới quan duy vật biện chứng cho người Việt Nam hiện nay*”, Tạp chí Triết học, số 6 (337), tr. 23-29.

6. Nội dung, tiến trình dạy học

STT	Câu hỏi cốt lõi	Nội dung	Câu hỏi trước và sau giờ lên lớp
1	Triết học Mác - Lênin quan niệm như thế nào về vật chất?	1. Khái niệm vật chất - Quan niệm của triết học Mác - Lênin về vật chất. - Nội dung cơ bản của định nghĩa vật chất của V.I. Lênin. - Ý nghĩa của định nghĩa vật chất.	1. Câu hỏi trước giờ lên lớp: Theo đồng chí, những sự vật và điều kiện tồn tại xung quanh con người có phụ thuộc

		2. Sự tồn tại của vật chất - Vận động là phương thức tồn tại của vật chất. - Không gian và thời gian là hình thức tồn tại của vật chất. - Thế giới có tính thống nhất ở tính vật chất.	vào mong muốn của con người hay không? Vì sao? 2. Câu hỏi sau giờ lên lớp: Từ quan niệm về vật chất, hãy nêu một yêu cầu cần chú ý khi cán bộ đánh giá tình hình thực tế.
2	Triết học Mác - Lênin quan niệm như thế nào về ý thức?	1. Nguồn gốc của ý thức - Nguồn gốc tự nhiên. - Nguồn gốc xã hội: lao động và ngôn ngữ. 2. Bản chất của ý thức - Ý thức là sự phản ánh thế giới khách quan vào bộ óc con người. - Sự phản ánh của ý thức có tính tích cực và sáng tạo. 3. Một số yếu tố cơ bản của ý thức - Tri thức. - Tình cảm. - Ý chí.	1. Câu hỏi trước giờ lên lớp: Vì sao trước cùng một sự việc, mỗi người có thể có cách nhận thức và xử lý khác nhau? 2. Câu hỏi sau giờ lên lớp: Tri thức, tình cảm và ý chí có vai trò như thế nào đối với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ?
3	Mối quan hệ giữa vật chất	1. Vật chất quyết định ý thức - Điều kiện vật chất là cơ sở hình	1. Câu hỏi trước giờ lên lớp:

	và ý thức được hiểu như thế nào?	thành và biến đổi của ý thức. - Khi điều kiện khách quan thay đổi, nhận thức và cách hành động cũng cần được điều chỉnh phù hợp. 2. Ý thức tác động trở lại vật chất - Nhận thức đúng và ý chí tích cực có thể thúc đẩy hoạt động thực tiễn. - Nhận thức sai hoặc chủ quan có thể dẫn đến quyết định và hành động không phù hợp. 3. Ý nghĩa phương pháp luận - Tôn trọng khách quan, xuất phát từ thực tế. - Đồng thời phát huy tính chủ động, sáng tạo của con người.	Trong giải quyết công việc, điều kiện thực tế và sự chủ động của con người có quan hệ với nhau như thế nào? 2. Câu hỏi sau giờ lên lớp: Vì sao vừa phải tôn trọng điều kiện khách quan, vừa phải phát huy tính chủ động, sáng tạo?
4	Cán bộ lãnh đạo, quản lý vận dụng mối quan hệ giữa vật chất và ý thức vào công tác như thế nào?	1. Trong nhận thức và đánh giá tình hình - Thu thập thông tin, nắm đúng điều kiện thực tế. - Không lấy mong muốn chủ quan thay cho thực tế. 2. Trong xác định mục tiêu và ra quyết định - Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp	1. Câu hỏi trước giờ lên lớp: Trong công tác lãnh đạo, quản lý, vì sao quyết định đúng vẫn có thể không đạt kết quả mong muốn? 2. Câu hỏi sau giờ lên lớp:

		phải phù hợp với điều kiện thực tế. - Biết phát huy con người, nguồn lực và tinh thần chủ động, sáng tạo. 3. Trong tổ chức thực hiện - Thường xuyên kiểm tra kết quả và những thay đổi của thực tế. - Kịp thời điều chỉnh cách làm khi điều kiện thay đổi. - Khắc phục chủ quan, duy ý chí, thụ động và trông chờ.	Hãy nêu một tình huống trong công tác mà cán bộ cần kết hợp giữa tôn trọng thực tế và phát huy tính chủ động, sáng tạo.
--	--	--	--

7. Yêu cầu với học viên

- Đọc tài liệu theo hướng dẫn.
- Chuẩn bị câu hỏi trước giờ học.
- Chuẩn bị một ví dụ từ thực tiễn công tác về việc tôn trọng điều kiện khách quan hoặc phát huy tính chủ động, sáng tạo.
- Tham gia thảo luận và trao đổi trên lớp.

III. Bài 3

1. Tên bài: Phép biện chứng duy vật

2. Số tiết lên lớp: 08

3. Mục tiêu:

- Về kiến thức: Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hai nguyên lý, các cặp phạm trù và ba quy luật của phép biện chứng duy vật.
- Về kỹ năng: Giúp người học biết xem xét sự vật trong mối liên hệ, trong sự vận động và phát triển; bước đầu vận dụng các nguyên tắc phương pháp luận của phép biện chứng duy vật vào công tác.
- Về thái độ/tư tưởng: Hình thành cách nhìn khách quan, toàn diện, cụ thể và phát triển; tránh cách nhìn phiến diện, máy móc và bảo thủ.

4. Chuẩn đầu ra và đánh giá người học

Chuẩn đầu ra (Sau khi kết thúc bài giảng/chuyên đề này, học viên có thể đạt được)	Yêu cầu đánh giá	Hình thức đánh giá
- Về kiến thức: + Trình bày được nội dung cơ bản và ý nghĩa phương pháp luận của hai nguyên lý. + Nêu được nội dung cơ bản của sáu cặp phạm trù và ba quy luật của phép biện chứng duy vật. - Về kỹ năng: Vận dụng được một số quan điểm, nguyên tắc của	Người học nắm được những nội dung cơ bản của phép biện chứng duy vật; giải thích được bằng ví dụ đơn giản và biết liên hệ với một vấn đề trong công tác lãnh đạo, quản lý.	- Kiểm tra viết hoặc vấn đáp. - Thảo luận nhóm. - Phân tích tình huống thực tiễn. - Đánh giá quá trình học tập.

phép biện chứng duy vật để phân tích vấn đề trong thực tiễn công tác. - Về thái độ/tư tưởng: Có ý thức xem xét sự việc khách quan, toàn diện, cụ thể và trong sự phát triển.		
--	--	--

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu phải đọc

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Triết học Mác - Lênin (dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, phần Phép biện chứng duy vật.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 25, 105-110, 148, 173, 220.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, tập I*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 63, 73, 75-76.

5.2. Tài liệu tham khảo

1. Ngô Thành Dương (2007), *Phép biện chứng duy vật và công cuộc đổi mới ở Việt Nam*, Nxb. Lý luận chính trị, tr. 169-200.
2. Lê Doãn Tá (2019), *Tư tưởng Hồ Chí Minh - Sự vận dụng sáng tạo phép biện chứng duy vật, tinh hoa văn hoá dân tộc và nhân loại vào thực tiễn cách mạng Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 134-145.
3. Nguyễn Bá Dương (2008), *Cội nguồn và sứ mệnh của học thuyết Mác*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, tr. 122-131.

6. Nội dung, tiến trình dạy học

STT	Câu hỏi cốt lõi	Nội dung	Câu hỏi trước và sau giờ lên lớp
1	Phép biện chứng duy vật	1. Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến	1. Câu hỏi trước giờ lên lớp:

	quan niệm như thế nào về mối liên hệ và sự phát triển?	- Các sự vật, hiện tượng tồn tại trong mối liên hệ với nhau. - Các mối liên hệ rất đa dạng; khi xem xét một vấn đề cần đặt nó trong những mối liên hệ chủ yếu và điều kiện cụ thể. - Ý nghĩa phương pháp luận: quan điểm toàn diện và quan điểm lịch sử - cụ thể. 2. Nguyên lý về sự phát triển - Sự vật luôn vận động, biến đổi; phát triển là khuynh hướng vận động từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp. - Sự phát triển diễn ra quanh co, có thể có bước lùi tạm thời. - Ý nghĩa phương pháp luận: quan điểm phát triển, biết phát hiện và ủng hộ cái mới phù hợp.	Khi giải quyết một vấn đề trong công tác, vì sao không nên chỉ xem xét một mặt của vấn đề? 2. Câu hỏi sau giờ lên lớp: Hãy nêu một trường hợp trong công tác cần vận dụng quan điểm toàn diện hoặc quan điểm phát triển.
2	Các cặp phạm trù của phép biện chứng duy vật giúp nhận thức sự vật như thế nào?	1. Cái riêng và cái chung - Mỗi sự vật có đặc điểm riêng nhưng đồng thời có những điểm chung với sự vật khác. - Cần chú ý cả đặc điểm chung và điều kiện cụ thể. 2. Nguyên nhân và kết quả - Mọi kết quả đều do những nguyên	1. Câu hỏi trước giờ lên lớp: Khi một công việc không đạt kết quả, theo đồng chí cần bắt đầu tìm hiểu từ đâu? 2. Câu hỏi sau giờ

		nhân nhất định trong những điều kiện nhất định. - Muốn giải quyết vấn đề phải tìm đúng nguyên nhân chủ yếu. 3. Tất nhiên và ngẫu nhiên - Tất nhiên thể hiện xu hướng chủ yếu; ngẫu nhiên có thể làm quá trình diễn ra nhanh, chậm hoặc theo cách khác nhau. 4. Nội dung và hình thức - Nội dung giữ vai trò quyết định đối với hình thức; hình thức có tác động trở lại nội dung. 5. Bản chất và hiện tượng - Hiện tượng biểu hiện bản chất nhưng không phải lúc nào cũng phản ánh đầy đủ bản chất. - Cần đi từ hiện tượng để tìm hiểu bản chất của vấn đề. 6. Khả năng và hiện thực - Khả năng có thể trở thành hiện thực khi có đủ điều kiện. - Cần đánh giá đúng điều kiện để biến khả năng tích cực thành hiện thực.	lên lớp: Chọn một trong sáu cặp phạm trù và nêu một ví dụ gắn với công tác của đồng chí.
--	--	---	--

3	Ba quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật cho thấy sự vận động và phát triển diễn ra như thế nào?	1. Quy luật từ những thay đổi về lượng dẫn đến thay đổi về chất và ngược lại - Sự thay đổi nhỏ được tích lũy đến một giới hạn nhất định có thể tạo ra sự thay đổi căn bản. - Cần biết tích lũy điều kiện và lựa chọn thời điểm thích hợp để tạo bước chuyển. 2. Quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập - Trong sự vật có những mặt khác nhau, có thể vừa liên hệ vừa mâu thuẫn với nhau. - Mâu thuẫn là một nguồn gốc của vận động và phát triển. - Cần nhận diện đúng mâu thuẫn và có cách giải quyết phù hợp. 3. Quy luật phủ định của phủ định - Cái mới ra đời trên cơ sở khắc phục hạn chế và kế thừa những yếu tố tích cực của cái cũ. - Phát triển không phải phủ nhận sạch trơn cái cũ và cũng không giữ nguyên cái cũ.	1. Câu hỏi trước giờ lên lớp: Vì sao một sự thay đổi nhỏ, nếu tích lũy lâu dài, có thể tạo ra thay đổi lớn? 2. Câu hỏi sau giờ lên lớp: Hãy nêu một ví dụ trong công tác về tích lũy để tạo bước chuyển, giải quyết mâu thuẫn hoặc đổi mới trên cơ sở kế thừa.
4	Cán bộ lãnh đạo, quản lý	1. Trong nhận thức và đánh giá tình hình	1. Câu hỏi trước giờ lên lớp:

	vận dụng phép biện chứng duy vật vào công tác như thế nào?	- Xem xét vấn đề trong nhiều mối liên hệ, xác định mối liên hệ chủ yếu. - Phân tích điều kiện cụ thể, nguyên nhân và xu hướng phát triển. - Phân biệt hiện tượng với bản chất, nguyên nhân với kết quả. 2. Trong ra quyết định - Xác định đúng vấn đề trọng tâm và mâu thuẫn cần giải quyết. - Tính đến điều kiện, nguồn lực và khả năng thực hiện. - Kết hợp mục tiêu trước mắt với mục tiêu lâu dài. 3. Trong tổ chức thực hiện - Tích lũy các điều kiện cần thiết, lựa chọn bước đi phù hợp. - Chủ động điều chỉnh khi tình hình thay đổi. - Đổi mới nhưng biết kế thừa những kinh nghiệm và yếu tố còn giá trị. 4. Những biểu hiện cần khắc phục - Nhìn nhận phiến diện, máy móc. - Nóng vội, muốn thay đổi khi chưa đủ điều kiện.	Trong công tác lãnh đạo, quản lý, biểu hiện nào cho thấy cách nhìn phiến diện hoặc máy móc? 2. Câu hỏi sau giờ lên lớp: Hãy chọn một vấn đề thực tế ở cơ quan hoặc địa phương và nêu cách xem xét, giải quyết theo phương pháp biện chứng.
--	---	--	---

		- Bảo thủ, không nhận ra cái mới và sự thay đổi của thực tiễn.	
--	--	--	--

7. Yêu cầu với học viên

- Đọc tài liệu theo hướng dẫn.
- Chuẩn bị câu hỏi trước giờ học.
- Chuẩn bị một tình huống thực tế trong công tác có thể phân tích bằng quan điểm toàn diện, quan điểm phát triển hoặc một quy luật của phép biện chứng.
- Tham gia thảo luận và trao đổi trên lớp.

IV. Bài 4

1. Tên bài: Lý luận nhận thức

2. Số tiết lên lớp: 04

3. Mục tiêu:

- Về kiến thức: Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nhận thức, thực tiễn, quá trình nhận thức và chân lý theo quan điểm triết học Mác - Lênin.
- Về kỹ năng: Giúp người học biết gắn nhận thức và lý luận với thực tiễn; biết dựa vào thực tiễn để kiểm tra, bổ sung và điều chỉnh nhận thức trong công tác.
- Về thái độ/tư tưởng: Hình thành thái độ coi trọng thực tiễn, thường xuyên học hỏi từ thực tiễn; tránh bệnh kinh nghiệm và bệnh giáo điều.

4. Chuẩn đầu ra và đánh giá người học

Chuẩn đầu ra (Sau khi kết thúc bài giảng/chuyên đề này, học viên có thể đạt được)	Yêu cầu đánh giá	Hình thức đánh giá
- Về kiến thức: + Trình bày được những nội dung cơ bản về nhận thức và thực tiễn. + Nêu được các giai đoạn cơ bản của quá trình nhận thức và quan niệm về chân lý. + Trình bày được nội dung cơ bản của nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn. - Về kỹ năng:	Người học nắm được những kiến thức cơ bản của bài; giải thích được mối quan hệ giữa nhận thức, lý luận và thực tiễn; biết liên hệ nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn với một vấn đề trong công tác lãnh đạo, quản lý.	- Kiểm tra viết hoặc vấn đáp. - Thảo luận nhóm. - Phân tích tình huống thực tiễn. - Đánh giá quá trình học tập.

Bước đầu vận dụng nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn vào công tác. - Về thái độ/tư tưởng: Có ý thức coi trọng lý luận và thực tiễn; chủ động tổng kết thực tiễn và vận dụng lý luận phù hợp.		
---	--	--

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu phải đọc

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Triết học Mác - Lênin (dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, phần Lý luận nhận thức.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 25, 128-129, 181-182.
3. Nguyễn Phú Trọng (2022), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 17-38.

5.2. Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 16-21, 63-66, 68-70, 74-75, 200-202.
2. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 11*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 90-99.
3. Trần Văn Phòng (2005), “*Quán triệt sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong quá trình đổi mới của Đảng*”, Tạp chí Khoa học chính trị, số 4, tr. 19-23.

6. Nội dung, tiến trình dạy học

STT	Câu hỏi cốt lõi	Nội dung	Câu hỏi trước và sau giờ lên lớp
-----	-----------------	----------	----------------------------------

1	Triết học Mác - Lênin quan niệm như thế nào về nhận thức?	1. Khái niệm nhận thức - Nhận thức là quá trình con người phản ánh thế giới khách quan trên cơ sở hoạt động thực tiễn. - Con người có khả năng nhận thức thế giới. 2. Nguồn gốc và bản chất của nhận thức - Thế giới khách quan là nguồn gốc của nhận thức. - Nhận thức là quá trình tích cực, chủ động và sáng tạo của con người. 3. Một số yêu cầu đối với nhận thức - Xuất phát từ thực tế khách quan. - Kết hợp giữa hiểu biết đã có với việc tiếp tục quan sát, học hỏi và kiểm chứng trong thực tế.	1. Câu hỏi trước giờ lên lớp: Con người có thể hiểu đúng sự vật và những vấn đề xảy ra trong thực tế hay không? Bằng cách nào? 2. Câu hỏi sau giờ lên lớp: Theo đồng chí, để nhận thức đúng một vấn đề trong công tác cần chú ý những gì?
2	Triết học Mác - Lênin quan niệm như thế nào về thực tiễn?	1. Khái niệm và đặc trưng của thực tiễn - Thực tiễn là hoạt động vật chất có mục đích của con người nhằm cải biến tự nhiên và xã hội. - Các hình thức cơ bản của hoạt động thực tiễn. 2. Vai trò của thực tiễn đối với nhận thức	1. Câu hỏi trước giờ lên lớp: Hoạt động lãnh đạo, quản lý có gắn với thực tiễn không? Vì sao? 2. Câu hỏi sau giờ lên lớp: Vì sao cán bộ cần

		- Thực tiễn là cơ sở và động lực của nhận thức. - Thực tiễn là mục đích của nhận thức. - Thực tiễn là tiêu chuẩn kiểm tra tính đúng đắn của nhận thức. 3. Ý nghĩa đối với cán bộ - Nắm tình hình từ thực tế. - Kiểm tra chủ trương, quyết định và cách làm bằng kết quả thực tế.	thường xuyên đi thực tế, kiểm tra và đánh giá kết quả công việc?
3	Quá trình nhận thức diễn ra như thế nào?	1. Nhận thức cảm tính - Con người nhận biết sự vật trực tiếp thông qua cảm giác, tri giác và biểu tượng. - Đây là cơ sở ban đầu của quá trình nhận thức. 2. Nhận thức lý tính - Con người sử dụng tư duy để phân tích, khái quát và nhận ra bản chất, mối liên hệ của sự vật. - Nhận thức lý tính giúp hình thành tri thức sâu hơn về sự vật. 3. Từ nhận thức trở lại thực tiễn - Nhận thức cần được vận dụng vào thực tiễn. - Kết quả thực tiễn giúp kiểm tra, bổ	1. Câu hỏi trước giờ lên lớp: Có thể chỉ dựa vào quan sát ban đầu để kết luận đầy đủ về một vấn đề phức tạp không? Vì sao? 2. Câu hỏi sau giờ lên lớp: Hãy nêu một ví dụ cho thấy nhận thức cần được kiểm tra và điều chỉnh qua thực tiễn.

		sung và phát triển nhận thức. 4. Chân lý - Chân lý là tri thức phù hợp với hiện thực khách quan và được thực tiễn kiểm nghiệm. - Nhận thức đúng cần tiếp tục được bổ sung khi thực tiễn thay đổi và phát triển.	
4	Cán bộ lãnh đạo, quản lý vận dụng nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn như thế nào?	1. Nội dung của nguyên tắc - Lý luận phải xuất phát từ thực tiễn, phản ánh đúng thực tiễn và hướng dẫn hoạt động thực tiễn. - Thực tiễn cần được soi sáng bởi lý luận khoa học. - Qua thực tiễn cần kiểm tra, bổ sung và phát triển nhận thức, lý luận. 2. Vận dụng trong công tác lãnh đạo, quản lý - Nắm chắc tình hình thực tế trước khi ra quyết định. - Vận dụng lý luận phù hợp với điều kiện cụ thể của cơ quan, địa phương. - Kiểm tra kết quả thực hiện và kịp thời điều chỉnh. - Chú trọng tổng kết thực tiễn, rút kinh nghiệm.	1. Câu hỏi trước giờ lên lớp: Trong công tác, chỉ có kinh nghiệm thực tế mà thiếu kiến thức lý luận hoặc chỉ biết lý luận mà không hiểu thực tế sẽ dẫn đến hạn chế gì? 2. Câu hỏi sau giờ lên lớp: Hãy nêu một tình huống trong công tác cần vận dụng nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn.

		3. Khắc phục những biểu hiện không phù hợp - Bệnh kinh nghiệm: chỉ dựa vào kinh nghiệm cá nhân, coi nhẹ lý luận. - Bệnh giáo điều: áp dụng lý luận, mô hình hoặc kinh nghiệm một cách máy móc, không tính đến điều kiện cụ thể.	
--	--	---	--

7. Yêu cầu với học viên

- Đọc tài liệu theo hướng dẫn.
- Chuẩn bị câu hỏi trước giờ học.
- Chuẩn bị một ví dụ trong thực tiễn công tác về việc gắn lý luận với thực tiễn hoặc biểu hiện của bệnh kinh nghiệm, bệnh giáo điều.
- Tham gia thảo luận và trao đổi trên lớp.

V. Bài 5

1. Tên bài: Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội

2. Số tiết lên lớp: 08

3. Mục tiêu:

- Về kiến thức: Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về sản xuất vật chất; lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất; cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng; hình thái kinh tế - xã hội và sự phát triển của xã hội.
- Về kỹ năng: Giúp người học bước đầu vận dụng học thuyết hình thái kinh tế - xã hội để xem xét những vấn đề kinh tế, chính trị và xã hội trong công tác lãnh đạo, quản lý.
- Về thái độ/tư tưởng: củng cố nhận thức khoa học về sự vận động, phát triển của xã hội; có ý thức vận dụng lý luận phù hợp với điều kiện thực tế của đất nước và địa phương.

4. Chuẩn đầu ra và đánh giá người học

Chuẩn đầu ra (Sau khi kết thúc bài giảng/chuyên đề này, học viên có thể đạt được)	Yêu cầu đánh giá	Hình thức đánh giá
- Về kiến thức: + Trình bày được vai trò của sản xuất vật chất đối với đời sống xã hội. + Nêu được nội dung cơ bản của mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất; giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng.	Người học nắm được những kiến thức cơ bản của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội; giải thích được bằng ví dụ đơn giản và liên hệ được với một vấn đề phát triển kinh tế - xã hội hoặc công tác lãnh đạo, quản lý.	- Kiểm tra viết hoặc vấn đáp. - Thảo luận nhóm. - Phân tích tình huống thực tiễn. - Đánh giá quá trình học tập.

+ Trình bày được khái niệm hình thái kinh tế - xã hội và tính lịch sử - tự nhiên của sự phát triển xã hội. - Về kỹ năng: Bước đầu vận dụng các mối quan hệ trên để phân tích một số vấn đề trong phát triển kinh tế - xã hội và công tác lãnh đạo, quản lý. - Về thái độ/tư tưởng: Có ý thức tôn trọng quy luật khách quan và vận dụng lý luận phù hợp với điều kiện cụ thể.		
---	--	--

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu phải đọc

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Triết học Mác - Lênin (dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, phần Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập II*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 328-329, 333-334, 338.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2024), *Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*.

5.2. Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 84, 86-89, 96.

2. Hội đồng Lý luận Trung ương (2020), *30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 9-80.

3. Nguyễn Phú Trọng (2021), *“Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”*.

6. Nội dung, tiến trình dạy học

STT	Câu hỏi cốt lõi	Nội dung	Câu hỏi trước và sau giờ lên lớp
1	Sản xuất vật chất có vai trò như thế nào đối với sự tồn tại và phát triển của xã hội?	1. Sản xuất vật chất - Sản xuất xã hội và sản xuất vật chất. - Sản xuất vật chất là hoạt động con người tạo ra của cải cần thiết cho đời sống. 2. Vai trò của sản xuất vật chất - Là cơ sở bảo đảm sự tồn tại của con người và xã hội. - Tạo điều kiện cho các hoạt động chính trị, văn hóa và xã hội. - Sự phát triển của sản xuất làm thay đổi nhiều mặt của đời sống xã hội.	1. Câu hỏi trước giờ lên lớp: Vì sao phát triển sản xuất và đời sống vật chất có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển của một đất nước? 2. Câu hỏi sau giờ lên lớp: Hãy nêu một ví dụ cho thấy sự thay đổi của sản xuất làm thay đổi đời sống xã hội.
2	Lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất có quan hệ với	1. Phương thức sản xuất - Phương thức sản xuất gồm lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất.	1. Câu hỏi trước giờ lên lớp: Khi công nghệ và trình độ người lao

	nhau như thế nào?	2. Lực lượng sản xuất - Người lao động và tư liệu sản xuất. - Khoa học, công nghệ ngày càng có vai trò quan trọng đối với sự phát triển của lực lượng sản xuất. 3. Quan hệ sản xuất - Quan hệ về sở hữu đối với tư liệu sản xuất. - Quan hệ trong tổ chức, quản lý sản xuất. - Quan hệ trong phân phối sản phẩm. 4. Mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất - Lực lượng sản xuất giữ vai trò quyết định đối với sự hình thành và biến đổi của quan hệ sản xuất. - Quan hệ sản xuất phù hợp sẽ tạo điều kiện cho lực lượng sản xuất phát triển; không phù hợp có thể cản trở sự phát triển. - Khi điều kiện sản xuất thay đổi, quan hệ sản xuất cần được điều chỉnh cho phù hợp.	động thay đổi, cách tổ chức và quản lý sản xuất có cần thay đổi không? Vì sao? 2. Câu hỏi sau giờ lên lớp: Hãy nêu một ví dụ cho thấy cách tổ chức, quản lý phù hợp có thể thúc đẩy sản xuất phát triển.
3	Cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng có quan hệ với	1. Cơ sở hạ tầng - Là toàn bộ những quan hệ sản xuất hợp thành cơ cấu kinh tế của một xã hội.	1. Câu hỏi trước giờ lên lớp: Theo đồng chí, chính sách và

	nhau như thế nào?	2. Kiến trúc thượng tầng - Bao gồm những quan điểm chính trị, pháp luật, đạo đức, tôn giáo, triết học... và các tổ chức tương ứng như nhà nước, đảng chính trị và các tổ chức xã hội. 3. Mối quan hệ giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng - Cơ sở hạ tầng giữ vai trò quyết định đối với kiến trúc thượng tầng. - Kiến trúc thượng tầng có tính độc lập tương đối và tác động trở lại cơ sở hạ tầng. - Chính trị, pháp luật và tổ chức quản lý phù hợp có thể tạo điều kiện cho kinh tế phát triển.	pháp luật có ảnh hưởng như thế nào đến hoạt động kinh tế? 2. Câu hỏi sau giờ lên lớp: Hãy nêu một ví dụ về tác động của chính sách hoặc quản lý nhà nước đối với phát triển kinh tế - xã hội.
4	Sự phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội được hiểu như thế nào?	1. Khái niệm hình thái kinh tế - xã hội - Hình thái kinh tế - xã hội là xã hội ở một giai đoạn lịch sử nhất định với lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tương ứng. 2. Sự phát triển mang tính lịch sử - tự nhiên - Xã hội vận động và phát triển theo những quy luật khách quan.	1. Câu hỏi trước giờ lên lớp: Vì sao các quốc gia không có con đường và tốc độ phát triển hoàn toàn giống nhau? 2. Câu hỏi sau giờ lên lớp: Khi tham khảo

		- Sự phát triển của mỗi quốc gia còn chịu ảnh hưởng của điều kiện lịch sử, kinh tế, văn hóa và hoàn cảnh cụ thể. - Vì vậy, không thể áp dụng máy móc mô hình phát triển của quốc gia này cho quốc gia khác. 3. Ý nghĩa của học thuyết - Giúp nhận thức xã hội một cách khoa học. - Giúp xem xét sự phát triển xã hội từ điều kiện thực tế và các quy luật khách quan.	kinh nghiệm phát triển của một nước khác, cần chú ý điều gì?
5	Cán bộ lãnh đạo, quản lý vận dụng học thuyết hình thái kinh tế - xã hội vào thực tiễn như thế nào?	1. Tôn trọng điều kiện và quy luật khách quan - Xuất phát từ trình độ phát triển kinh tế - xã hội thực tế. - Không nóng vội, chủ quan và không sao chép máy móc mô hình của nơi khác. 2. Phát triển lực lượng sản xuất - Quan tâm phát triển con người, kết cấu hạ tầng, khoa học và công nghệ. - Khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực. 3. Hoàn thiện các quan hệ kinh tế và	1. Câu hỏi trước giờ lên lớp: Theo đồng chí, khi xây dựng chính sách phát triển kinh tế - xã hội cần căn cứ vào những điều kiện nào? 2. Câu hỏi sau giờ lên lớp: Hãy chọn một vấn đề phát triển ở cơ quan hoặc địa

		cơ chế quản lý - Điều chỉnh cách tổ chức, quản lý phù hợp với sự phát triển của lực lượng sản xuất. - Kết hợp phát triển kinh tế với hoàn thiện chính sách, pháp luật và quản lý nhà nước. 4. Vận dụng phù hợp với điều kiện cụ thể - Kết hợp những nguyên lý chung với đặc điểm lịch sử, kinh tế, văn hóa và xã hội của CHDCND Lào. - Thường xuyên tổng kết thực tiễn để điều chỉnh chủ trương và cách tổ chức thực hiện.	phương và phân tích mối quan hệ giữa điều kiện kinh tế với cơ chế, chính sách hoặc cách tổ chức quản lý.
--	--	--	---

7. Yêu cầu với học viên

- Đọc tài liệu theo hướng dẫn.
- Chuẩn bị câu hỏi trước giờ học.
- Chuẩn bị một ví dụ thực tế về phát triển sản xuất, đổi mới cách tổ chức quản lý hoặc tác động của chính sách đối với phát triển kinh tế - xã hội.
- Tham gia thảo luận và trao đổi trên lớp.

VI. Bài 6

1. Tên bài: Giai cấp và dân tộc

2. Số tiết lên lớp: 04

3. Mục tiêu:

- Về kiến thức: Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản của triết học Mác - Lênin về giai cấp, đấu tranh giai cấp, dân tộc và mối quan hệ giữa giai cấp, dân tộc và nhân loại.
- Về kỹ năng: Giúp người học bước đầu vận dụng các quan điểm trên để nhận thức và giải quyết phù hợp những vấn đề về lợi ích giai cấp, lợi ích dân tộc, đoàn kết dân tộc và quan hệ quốc tế trong công tác.
- Về thái độ/tư tưởng: củng cố ý thức bảo vệ lợi ích của Nhân Dân và lợi ích quốc gia - dân tộc; tôn trọng bình đẳng, đoàn kết giữa các dân tộc và tăng cường hợp tác quốc tế.

4. Chuẩn đầu ra và đánh giá người học

Chuẩn đầu ra (Sau khi kết thúc bài giảng/chuyên đề này, học viên có thể đạt được)	Yêu cầu đánh giá	Hình thức đánh giá
- Về kiến thức: + Trình bày được những nội dung cơ bản về giai cấp và đấu tranh giai cấp. + Trình bày được khái niệm dân tộc và những đặc trưng cơ bản của dân tộc. + Nêu được mối quan hệ giữa giai cấp, dân tộc và	Người học nắm được những kiến thức cơ bản về giai cấp, dân tộc và mối quan hệ giai cấp - dân tộc - nhân loại; giải thích được bằng ví dụ và liên hệ được với một vấn đề trong thực tiễn lãnh đạo, quản lý.	- Kiểm tra viết hoặc vấn đáp. - Thảo luận nhóm. - Phân tích tình huống thực tiễn. - Đánh giá quá trình học tập.

nhân loại. - Về kỹ năng: Bước đầu vận dụng các quan điểm của bài để phân tích một vấn đề liên quan đến lợi ích xã hội, đoàn kết dân tộc hoặc quan hệ quốc tế. - Về thái độ/tư tưởng: Có ý thức giải quyết hài hòa các lợi ích, củng cố đoàn kết dân tộc và tôn trọng lợi ích chính đáng của các dân tộc khác.		
--	--	--

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu phải đọc

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Triết học Mác - Lênin (dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, phần Giai cấp và dân tộc.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 33, 50, 110, 148, 166-171, 215.

5.2. Tài liệu tham khảo

1. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 1*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 508-510.
2. Trần Phúc Thắng (2006), “*Vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong giải quyết mối quan hệ giai cấp - dân tộc*”, Tạp chí Lý luận chính trị, số 5, tr. 11-15.
3. Đại học Quốc gia Hà Nội (2018), *Giáo trình Triết học*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 336-345.

6. Nội dung, tiến trình dạy học

STT	Câu hỏi cốt lõi	Nội dung	Câu hỏi trước và sau giờ lên lớp
1	Triết học Mác - Lênin quan niệm như thế nào về giai cấp và đấu tranh giai cấp?	1. Giai cấp - Giai cấp là những tập đoàn người lớn khác nhau về địa vị trong một hệ thống sản xuất xã hội nhất định. - Sự khác nhau về quan hệ đối với tư liệu sản xuất, vai trò trong tổ chức lao động và cách thức hưởng thụ của cải tạo nên những lợi ích khác nhau. - Nguồn gốc sâu xa của sự hình thành giai cấp gắn với sự phát triển của sản xuất và chế độ sở hữu. 2. Đấu tranh giai cấp - Đấu tranh giai cấp nảy sinh từ sự đối lập về địa vị và lợi ích cơ bản giữa các giai cấp. - Hình thức và mức độ đấu tranh giai cấp thay đổi theo điều kiện lịch sử. - Trong xã hội có giai cấp, đấu tranh giai cấp có ảnh hưởng quan trọng đến sự vận động và phát triển xã hội. 3. Đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản - Mục tiêu cơ bản là xóa bỏ áp bức, bóc lột và xây dựng xã hội mới.	1. Câu hỏi trước giờ lên lớp: Vì sao trong xã hội có thể xuất hiện những nhóm người có địa vị và lợi ích khác nhau? 2. Câu hỏi sau giờ lên lớp: Khi xem xét một vấn đề xã hội, vì sao cán bộ cần chú ý đến lợi ích của các nhóm xã hội khác nhau?

		- Sau khi giành chính quyền, nhiệm vụ xây dựng và phát triển xã hội có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.	
2	Triết học Mác - Lênin quan niệm như thế nào về dân tộc?	1. Các hình thức cộng đồng người trong lịch sử - Thị tộc, bộ lạc, bộ tộc và dân tộc là những hình thức cộng đồng người hình thành trong những điều kiện lịch sử khác nhau. 2. Khái niệm dân tộc - Dân tộc có thể được hiểu theo nghĩa quốc gia - dân tộc và theo nghĩa cộng đồng tộc người. - Khi sử dụng khái niệm cần xác định rõ nghĩa trong từng trường hợp. 3. Một số đặc trưng cơ bản của quốc gia - dân tộc - Có lãnh thổ và đời sống kinh tế chung. - Có sự liên hệ về ngôn ngữ, văn hóa, lịch sử và ý thức cộng đồng. - Các đặc trưng được hình thành và phát triển trong quá trình lịch sử.	1. Câu hỏi trước giờ lên lớp: “Dân tộc” và “tộc người” có hoàn toàn giống nhau không? 2. Câu hỏi sau giờ lên lớp: Trong một quốc gia có nhiều tộc người, vì sao đoàn kết và bình đẳng giữa các tộc người có ý nghĩa quan trọng?
3	Mối quan hệ giữa giai cấp, dân tộc và nhân loại được	1. Quan hệ giữa giai cấp và dân tộc - Quan hệ giai cấp và quan hệ dân tộc có liên hệ chặt chẽ nhưng không đồng nhất.	1. Câu hỏi trước giờ lên lớp: Một quốc gia có thể chỉ quan tâm

	hiều như thế nào?	- Lợi ích giai cấp được thực hiện trong những điều kiện quốc gia - dân tộc cụ thể. - Vấn đề dân tộc có ảnh hưởng đến quan hệ giai cấp và sự phát triển xã hội. 2. Quan hệ giữa dân tộc và nhân loại - Mỗi dân tộc là một bộ phận của cộng đồng nhân loại. - Lợi ích chính đáng của dân tộc cần được kết hợp với hòa bình, hợp tác và những lợi ích chung của nhân loại. - Hợp tác quốc tế tạo điều kiện để các quốc gia cùng giải quyết những vấn đề vượt ra ngoài phạm vi một nước. 3. Yêu cầu phương pháp luận - Không tuyệt đối hóa lợi ích của một giai cấp, một dân tộc hoặc lợi ích chung của nhân loại. - Cần xem xét hài hòa lợi ích của Nhân Dân, quốc gia - dân tộc và trách nhiệm quốc tế trong điều kiện cụ thể.	đến lợi ích của mình mà không cần hợp tác với các quốc gia khác hay không? Vì sao? 2. Câu hỏi sau giờ lên lớp: Hãy nêu một vấn đề cho thấy cần kết hợp lợi ích quốc gia - dân tộc với hợp tác quốc tế.
4	Cán bộ lãnh đạo, quản lý	1. Trong giải quyết các lợi ích xã hội - Quan tâm đời sống và lợi ích chính	1. Câu hỏi trước giờ lên lớp:

	vận dụng quan điểm về giai cấp, dân tộc và nhân loại vào thực tiễn như thế nào?	đáng của các tầng lớp Nhân Dân. - Nhận diện đúng những khác biệt về lợi ích và giải quyết bằng chính sách phù hợp. - Hạn chế để bất bình đẳng và mâu thuẫn lợi ích kéo dài. 2. Trong củng cố đoàn kết dân tộc - Tôn trọng bình đẳng giữa các tộc người. - Quan tâm phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa và đời sống ở các vùng, các cộng đồng dân cư. - Chống tư tưởng chia rẽ, kỳ thị dân tộc. 3. Trong quan hệ quốc tế - Bảo vệ lợi ích chính đáng của quốc gia - dân tộc. - Tôn trọng độc lập, chủ quyền và lợi ích chính đáng của các quốc gia khác. - Tăng cường hòa bình, hữu nghị và hợp tác cùng phát triển. 4. Liên hệ với CHDCND Lào - Gắn phát triển đất nước với củng cố khối đoàn kết toàn dân. - Kết hợp sức mạnh trong nước với	Theo đồng chí, cán bộ cần làm gì để góp phần củng cố đoàn kết giữa các tộc người và các tầng lớp Nhân Dân? 2. Câu hỏi sau giờ lên lớp: Hãy chọn một vấn đề ở cơ quan hoặc địa phương và nêu cách giải quyết nhằm hài hòa lợi ích xã hội, củng cố đoàn kết dân tộc hoặc tăng cường hợp tác.
--	--	--	---

		hợp tác quốc tế phù hợp với điều kiện và lợi ích của CHDCND Lào.	
--	--	--	--

7. Yêu cầu với học viên

- Đọc tài liệu theo hướng dẫn.
- Chuẩn bị câu hỏi trước giờ học.
- Chuẩn bị một ví dụ thực tế liên quan đến lợi ích xã hội, đoàn kết giữa các tộc người hoặc quan hệ giữa lợi ích quốc gia và hợp tác quốc tế.
- Tham gia thảo luận và trao đổi trên lớp.

VII. Bài 7

1. Tên bài: Nhà nước và cách mạng xã hội

2. Số tiết lên lớp: 04

3. Mục tiêu:

- Về kiến thức: Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản của triết học Mác - Lênin về nguồn gốc, bản chất, đặc trưng, chức năng của nhà nước và những vấn đề cơ bản về cách mạng xã hội.
- Về kỹ năng: Giúp người học bước đầu vận dụng quan điểm của triết học Mác - Lênin về nhà nước và cách mạng xã hội để nhận thức những vấn đề về tổ chức quyền lực nhà nước, thực hiện chức năng của nhà nước và quá trình cải biến xã hội.
- Về thái độ/tư tưởng: củng cố nhận thức về vai trò của nhà nước trong quản lý và phát triển xã hội; có ý thức xây dựng nhà nước hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phục vụ Nhân Dân và phù hợp với điều kiện của CHDCND Lào.

4. Chuẩn đầu ra và đánh giá người học

Chuẩn đầu ra (Sau khi kết thúc bài giảng/chuyên đề này, học viên có thể đạt được)	Yêu cầu đánh giá	Hình thức đánh giá
- Về kiến thức: + Trình bày được nguồn gốc, bản chất, đặc trưng và chức năng cơ bản của nhà nước. + Trình bày được nguồn gốc, bản chất và vai trò của cách mạng xã hội. - Về kỹ năng:	Người học nắm được những kiến thức cơ bản về nhà nước và cách mạng xã hội; giải thích được bằng ví dụ đơn giản và liên hệ được với hoạt động lãnh đạo, quản lý.	- Kiểm tra viết hoặc vấn đáp. - Thảo luận nhóm. - Phân tích tình huống thực tiễn. - Đánh giá quá trình học tập.

Bước đầu vận dụng các quan điểm của bài đề phân tích một vấn đề về tổ chức, hoạt động của nhà nước hoặc sự biến đổi xã hội. - Về thái độ/tư tưởng: Có ý thức thực hiện đúng trách nhiệm của cán bộ trong xây dựng nhà nước, quản lý xã hội và phục vụ Nhân Dân.		
---	--	--

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu phải đọc

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Triết học Mác - Lênin (dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, phần Nhà nước và cách mạng xã hội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 38, 71-73, 89-90, 118, 174-179; tập II, tr. 146-150.
3. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2022), *Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới*.

5.2. Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Yếu, Lê Hữu Nghĩa (Đồng chủ biên, 2006), *Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong thời kỳ đổi mới*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 26-37, 51-86, 96-115.
2. Trương Quốc Chính (2013), *Xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam theo quan điểm mácxít*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 27-70, 157-172.

3. Đại học Quốc gia Hà Nội (2018), *Giáo trình Triết học*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 345-379.

6. Nội dung, tiến trình dạy học

STT	Câu hỏi cốt lõi	Nội dung	Câu hỏi trước và sau giờ lên lớp
1	Triết học Mác - Lênin quan niệm như thế nào về nhà nước?	1. Nguồn gốc của nhà nước - Nhà nước không tồn tại từ khi xã hội loài người mới xuất hiện. - Nhà nước ra đời khi xã hội phân chia thành giai cấp và những mâu thuẫn xã hội cần một tổ chức quyền lực đặc biệt để quản lý. 2. Bản chất của nhà nước - Nhà nước mang bản chất giai cấp. - Đồng thời, nhà nước thực hiện những công việc chung để duy trì trật tự và quản lý xã hội. 3. Những đặc trưng cơ bản của nhà nước - Quản lý dân cư trên một lãnh thổ nhất định. - Có bộ máy quyền lực công cộng. - Có pháp luật và các nguồn lực để duy trì hoạt động của nhà nước. 4. Chức năng của nhà nước - Chức năng đối nội và chức năng	1. Câu hỏi trước giờ lên lớp: Vì sao xã hội cần có nhà nước? 2. Câu hỏi sau giờ lên lớp: Theo đồng chí, nhà nước cần thực hiện những công việc cơ bản nào để quản lý và phát triển xã hội?

		đối ngoại. - Chức năng chính trị và chức năng xã hội. 5. Kiểu và hình thức nhà nước - Kiểu nhà nước gắn với những điều kiện kinh tế - xã hội và giai cấp nhất định. - Hình thức nhà nước thể hiện cách tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước.	
2	Quan điểm của triết học Mác - Lênin về nhà nước được vận dụng vào xây dựng và thực hiện chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa như thế nào?	1. Xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa - Nhà nước bảo vệ thành quả cách mạng và lợi ích của Nhân Dân. - Quyền lực nhà nước cần được tổ chức và thực hiện theo pháp luật. - Bộ máy nhà nước cần hoạt động có hiệu lực, hiệu quả và gần dân. 2. Thực hiện chức năng của nhà nước - Giữ vững ổn định chính trị, trật tự và an toàn xã hội. - Tổ chức, quản lý và tạo điều kiện cho phát triển kinh tế - xã hội. - Bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng của Nhân Dân. - Bảo vệ độc lập, chủ quyền và lợi	1. Câu hỏi trước giờ lên lớp: Theo đồng chí, một nhà nước hoạt động có hiệu quả cần những điều kiện gì? 2. Câu hỏi sau giờ lên lớp: Hãy nêu một việc cán bộ lãnh đạo, quản lý cần làm để nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước và phục vụ Nhân Dân tốt hơn.

		ích quốc gia. 3. Trách nhiệm của cán bộ lãnh đạo, quản lý - Thực hiện đúng chức trách, quyền hạn. - Tôn trọng pháp luật, kỷ luật và trách nhiệm công vụ. - Gắn hoạt động quản lý với lợi ích và đời sống của Nhân Dân.	
3	Triết học Mác - Lênin quan niệm như thế nào về cách mạng xã hội?	1. Khái niệm và nguồn gốc của cách mạng xã hội - Cách mạng xã hội là sự biến đổi căn bản về chất của xã hội, làm thay đổi chế độ xã hội cũ bằng chế độ xã hội mới tiến bộ hơn. - Nguồn gốc sâu xa của cách mạng xã hội gắn với những mâu thuẫn trong đời sống kinh tế - xã hội, trước hết là mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất phát triển với quan hệ sản xuất không còn phù hợp. 2. Bản chất và vai trò của cách mạng xã hội - Cách mạng xã hội giải quyết những mâu thuẫn cơ bản đã phát triển đến mức cần có sự thay đổi căn bản.	1. Câu hỏi trước giờ lên lớp: Vì sao có những thời kỳ xã hội cần những thay đổi lớn về tổ chức và quan hệ xã hội? 2. Câu hỏi sau giờ lên lớp: Vì sao khi nghiên cứu cách mạng xã hội phải chú ý đến điều kiện lịch sử cụ thể của từng quốc gia?

		- Cách mạng xã hội tạo điều kiện hình thành những quan hệ xã hội mới và thúc đẩy xã hội phát triển. 3. Lực lượng và phương pháp cách mạng - Quần chúng Nhân Dân là lực lượng cơ bản của cách mạng xã hội. - Phương pháp cách mạng phụ thuộc vào điều kiện lịch sử cụ thể, tương quan lực lượng và nhiệm vụ của cách mạng. 4. Cách mạng xã hội trong điều kiện hiện nay - Cần xem xét những biến đổi xã hội trong điều kiện cụ thể của từng quốc gia. - Không vận dụng máy móc kinh nghiệm hoặc phương pháp của thời kỳ, quốc gia khác.	
4	Cán bộ lãnh đạo, quản lý vận dụng quan điểm về nhà nước và cách mạng xã hội vào thực tiễn	1. Trong xây dựng và hoàn thiện nhà nước - Góp phần xây dựng bộ máy nhà nước vững mạnh, hoạt động có hiệu lực và hiệu quả. - Nâng cao chất lượng quản lý, thực hiện pháp luật và kỷ luật. - Chú trọng quyền, lợi ích chính	1. Câu hỏi trước giờ lên lớp: Trong quá trình phát triển đất nước, vì sao vừa cần giữ vững ổn định vừa cần đổi mới?

	CHDCND Lào như thế nào?	đáng và đời sống của Nhân Dân. 2. Trong phát triển đất nước - Giữ vững ổn định chính trị và xã hội. - Kết hợp phát triển kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội. - Phát huy vai trò của Nhân Dân trong xây dựng và phát triển đất nước. 3. Trong đổi mới phương thức lãnh đạo, quản lý - Xuất phát từ điều kiện thực tế của CHDCND Lào. - Chủ động đổi mới những nội dung và cách làm không còn phù hợp. - Kế thừa những thành quả và kinh nghiệm còn giá trị; tránh nóng vội hoặc bảo thủ. 4. Trách nhiệm của cán bộ - Gương mẫu, trách nhiệm, gần dân và tôn trọng Nhân Dân. - Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện và giải quyết các vấn đề thực tiễn.	2. Câu hỏi sau giờ lên lớp: Hãy chọn một vấn đề trong hoạt động của cơ quan hoặc địa phương và nêu cách đổi mới, hoàn thiện nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và phục vụ Nhân Dân.
--	-------------------------	---	---

7. Yêu cầu với học viên

- Đọc tài liệu theo hướng dẫn.
- Chuẩn bị câu hỏi trước giờ học.

- Chuẩn bị một ví dụ thực tế về hoạt động của nhà nước, quản lý xã hội hoặc yêu cầu đổi mới trong cơ quan, địa phương.
- Tham gia thảo luận và trao đổi trên lớp.

VIII. Bài 8

1. Tên bài: Ý thức xã hội

2. Số tiết lên lớp: 04

3. Mục tiêu:

- Về kiến thức: Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản của triết học Mác - Lênin về tồn tại xã hội, ý thức xã hội và mối quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội.
- Về kỹ năng: Giúp người học bước đầu vận dụng mối quan hệ giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội để nhận thức, phân tích và giải quyết một số vấn đề tư tưởng, văn hóa và xã hội trong công tác lãnh đạo, quản lý.
- Về thái độ/tư tưởng: Hình thành ý thức tôn trọng điều kiện thực tế của đời sống xã hội, đồng thời coi trọng vai trò của tư tưởng, văn hóa, giáo dục và công tác tuyên truyền trong phát triển xã hội.

4. Chuẩn đầu ra và đánh giá người học

Chuẩn đầu ra (Sau khi kết thúc bài giảng/chuyên đề này, học viên có thể đạt được)	Yêu cầu đánh giá	Hình thức đánh giá
- Về kiến thức: + Trình bày được khái niệm và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội. + Trình bày được khái niệm, kết cấu và một số hình thái của ý thức xã hội. + Nêu được nội dung cơ bản của mối quan hệ giữa tồn tại xã hội và ý thức	Người học nắm được những kiến thức cơ bản về tồn tại xã hội, ý thức xã hội và mối quan hệ giữa chúng; giải thích được bằng ví dụ và liên hệ được với một vấn đề trong	- Kiểm tra viết hoặc vấn đáp. - Thảo luận nhóm. - Phân tích tình huống thực tiễn. - Đánh giá quá trình học tập.

xã hội. - Về kỹ năng: Bước đầu vận dụng mối quan hệ giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội để phân tích một vấn đề trong thực tiễn. - Về thái độ/tư tưởng: Có ý thức kết hợp cải thiện điều kiện đời sống với giáo dục, tuyên truyền và xây dựng đời sống tinh thần lành mạnh.	công tác lãnh đạo, quản lý.	
---	------------------------------------	--

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu phải đọc

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Triết học Mác - Lênin (dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, phần Tồn tại xã hội và ý thức xã hội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 143-148, 280-281.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”*.

5.2. Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 50-56.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 126-132, 299-304.
3. Nguyễn Phú Trọng (2022), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 164-170.

6. Nội dung, tiến trình dạy học

STT	Câu hỏi cốt lõi	Nội dung	Câu hỏi trước và sau giờ lên lớp
1	Triết học Mác - Lênin quan niệm như thế nào về tồn tại xã hội?	1. Khái niệm tồn tại xã hội - Tồn tại xã hội là toàn bộ những điều kiện sinh hoạt vật chất của xã hội. - Đây là phương diện vật chất của đời sống xã hội. 2. Các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội - Phương thức sản xuất vật chất. - Điều kiện tự nhiên, hoàn cảnh địa lý. - Dân số và mật độ dân số. - Trong đó, phương thức sản xuất vật chất giữ vai trò cơ bản. 3. Ý nghĩa đối với nhận thức xã hội - Muốn hiểu tư tưởng, tâm lý, phong tục và đời sống tinh thần của một cộng đồng cần xem xét những điều kiện sinh hoạt vật chất của cộng đồng đó.	1. Câu hỏi trước giờ lên lớp: Phong tục, tập quán và cách nghĩ của một cộng đồng có liên quan đến điều kiện sống của cộng đồng đó không? Vì sao? 2. Câu hỏi sau giờ lên lớp: Hãy nêu một ví dụ cho thấy điều kiện kinh tế hoặc điều kiện sống ảnh hưởng đến đời sống tinh thần của con người.
2	Triết học Mác - Lênin quan niệm như thế	1. Khái niệm ý thức xã hội - Ý thức xã hội là phương diện tinh thần của đời sống xã hội, phản ánh tồn tại xã hội trong những giai đoạn	1. Câu hỏi trước giờ lên lớp: Những suy nghĩ, tình cảm và quan

	nào về ý thức xã hội?	lịch sử nhất định. 2. Kết cấu của ý thức xã hội - Tâm lý xã hội và hệ tư tưởng. - Ý thức xã hội thông thường và ý thức lý luận. 3. Tính giai cấp của ý thức xã hội - Trong xã hội có giai cấp, những điều kiện sống và lợi ích khác nhau có thể tạo nên những quan điểm và tư tưởng khác nhau. 4. Một số hình thái ý thức xã hội - Ý thức chính trị. - Ý thức pháp quyền. - Ý thức đạo đức. - Ý thức tôn giáo, thẩm mỹ, khoa học và triết học.	niệm chung của một cộng đồng được hình thành từ đâu? 2. Câu hỏi sau giờ lên lớp: Hãy chọn một hình thái ý thức xã hội và nêu vai trò của nó đối với đời sống xã hội.
3	Tồn tại xã hội và ý thức xã hội có quan hệ với nhau như thế nào?	1. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội - Điều kiện sinh hoạt vật chất là cơ sở hình thành và biến đổi của ý thức xã hội. - Khi tồn tại xã hội thay đổi, sớm hay muộn ý thức xã hội cũng có sự thay đổi. 2. Tính độc lập tương đối của ý thức	1. Câu hỏi trước giờ lên lớp: Vì sao có những phong tục hoặc cách nghĩ vẫn tồn tại lâu dài dù điều kiện sống đã thay đổi? 2. Câu hỏi sau giờ

		xã hội - Ý thức xã hội có thể thay đổi chậm hơn so với tồn tại xã hội. - Ý thức xã hội có thể vượt trước và dự báo sự phát triển. - Ý thức xã hội có tính kế thừa. - Các hình thái ý thức xã hội có sự tác động qua lại với nhau. 3. Ý thức xã hội tác động trở lại tồn tại xã hội - Tư tưởng tiến bộ, khoa học khi được Nhân Dân tiếp nhận và chuyển thành hành động có thể thúc đẩy xã hội phát triển. - Tư tưởng lạc hậu, sai lệch có thể cản trở sự phát triển xã hội.	lên lớp: Vì sao muốn thay đổi một tập quán lạc hậu không thể chỉ tuyên truyền mà còn phải chú ý đến điều kiện sống của người dân?
4	Cán bộ lãnh đạo, quản lý vận dụng mối quan hệ giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội vào thực tiễn như thế nào?	1. Trong nhận thức và hoạch định chủ trương, chính sách - Xuất phát từ điều kiện kinh tế - xã hội và đời sống thực tế của Nhân Dân. - Nắm được tâm tư, nhu cầu, phong tục, tập quán và đặc điểm văn hóa của cộng đồng. - Không áp đặt chủ quan những yêu cầu không phù hợp với điều kiện thực tế.	1. Câu hỏi trước giờ lên lớp: Muốn thay đổi nhận thức và hành vi của người dân, cán bộ cần quan tâm những yếu tố nào? 2. Câu hỏi sau giờ lên lớp: Hãy chọn một

		2. Trong tổ chức thực hiện - Kết hợp phát triển kinh tế, cải thiện đời sống với giáo dục, tuyên truyền và vận động. - Phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức và phong tục tốt đẹp. - Từng bước khắc phục những tập quán lạc hậu bằng biện pháp phù hợp. 3. Trong công tác tư tưởng - Chủ động cung cấp thông tin và giải thích để tạo nhận thức đúng. - Phát huy vai trò nêu gương của cán bộ. - Tôn trọng đặc điểm văn hóa và phương thức tiếp nhận của Nhân Dân. 4. Liên hệ thực tiễn CHDCND Lào - Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với xây dựng đời sống văn hóa và củng cố đoàn kết trong Nhân Dân. - Vận dụng phù hợp với điều kiện của từng địa phương và cộng đồng các tộc người.	phong tục, tập quán hoặc vấn đề tư tưởng trong thực tiễn và đề xuất cách giải quyết trên cơ sở kết hợp điều kiện vật chất với công tác giáo dục, tuyên truyền.
--	--	--	---

7. Yêu cầu với học viên

- Chuẩn bị nội dung thảo luận.
- Chuẩn bị nội dung tự học.
- Chuẩn bị nội dung câu hỏi trước, trong và sau giờ lên lớp.

- Đọc tài liệu theo hướng dẫn.

IX. Bài 9

1. Tên bài: Triết học về con người

2. Số tiết lên lớp: 04

3. Mục tiêu:

- Về kiến thức: Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản của triết học Mác - Lênin về con người và bản chất con người; hiện tượng tha hóa và vấn đề giải phóng con người; quan hệ giữa cá nhân và xã hội; vai trò của quần chúng Nhân Dân và lãnh tụ trong lịch sử.
- Về kỹ năng: Giúp người học bước đầu vận dụng quan điểm của triết học Mác - Lênin về con người, quan hệ cá nhân - xã hội và vai trò của quần chúng Nhân Dân, lãnh tụ vào công tác lãnh đạo, quản lý.
- Về thái độ/tư tưởng: Hình thành ý thức tôn trọng con người, quan tâm phát triển con người, phát huy vai trò của Nhân Dân và giải quyết hài hòa quan hệ giữa lợi ích cá nhân và lợi ích xã hội.

4. Chuẩn đầu ra và đánh giá người học

Chuẩn đầu ra (Sau khi kết thúc bài giảng/chuyên đề này, học viên có thể đạt được)	Yêu cầu đánh giá	Hình thức đánh giá
- Về kiến thức: + Trình bày được quan niệm cơ bản của triết học Mác - Lênin về con người và bản chất con người. + Nêu được nội dung cơ	Người học nắm được những kiến thức cơ bản của bài; giải thích được bằng ví dụ và liên hệ được với một vấn đề về phát triển con người,	- Kiểm tra viết hoặc vấn đáp. - Thảo luận nhóm. - Phân tích tình huống thực tiễn.

bản về tha hóa và giải phóng con người. + Trình bày được mối quan hệ giữa cá nhân và xã hội. + Nêu được vai trò của quần chúng Nhân Dân và lãnh tụ trong lịch sử. - Về kỹ năng: Bước đầu vận dụng các quan điểm trên để phân tích một vấn đề liên quan đến con người và công tác cán bộ. - Về thái độ/tư tưởng: Có ý thức phát huy nhân tố con người, tôn trọng Nhân Dân và kết hợp hài hòa lợi ích cá nhân với lợi ích xã hội.	quan hệ cá nhân - xã hội hoặc phát huy vai trò của Nhân Dân trong công tác lãnh đạo, quản lý.	- Đánh giá quá trình học tập.
--	--	--------------------------------------

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu phải đọc

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Triết học Mác - Lênin (dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, phần Triết học về con người.
2. C. Mác và Ph. Ăngghen (1995), *Toàn tập, tập 3*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, phần Luận cương về Phoioabắc.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, các nội dung về phát triển con người, phát huy sức mạnh Nhân Dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

5.2. Tài liệu tham khảo

1. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, các nội dung về Nhân Dân, cán bộ và phát huy vai trò của con người.
2. Nguyễn Phú Trọng (2022), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
3. Đại học Quốc gia Hà Nội (2018), *Giáo trình Triết học*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, phần Triết học về con người.

6. Nội dung, tiến trình dạy học

STT	Câu hỏi cốt lõi	Nội dung	Câu hỏi trước và sau giờ lên lớp
1	Triết học Mác - Lênin quan niệm như thế nào về con người?	1. Con người và bản chất con người - Con người là một thực thể tự nhiên - xã hội. - Hoạt động lao động và đời sống xã hội có vai trò đặc biệt đối với sự hình thành, phát triển con người. - Bản chất con người được hình thành và biểu hiện trong các quan hệ xã hội. - Mỗi con người vừa chịu tác động của hoàn cảnh xã hội vừa có khả năng hoạt động để cải biến hoàn cảnh. 2. Tha hóa con người - Tha hóa là tình trạng những sản phẩm, quan hệ hoặc điều kiện do con người tạo ra trở thành sức	1. Câu hỏi trước giờ lên lớp: Vì sao nhân cách và cách sống của mỗi người chịu ảnh hưởng của gia đình, môi trường xã hội và điều kiện sống? 2. Câu hỏi sau giờ lên lớp: Muốn phát triển con người toàn diện cần tác động đến những điều kiện nào?

		mạnh chi phối, làm hạn chế sự phát triển của con người. - Triết học Mác đặc biệt phân tích tha hóa lao động trong xã hội có chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa. 3. Giải phóng và phát triển con người - Giải phóng con người gắn với việc khắc phục những điều kiện kinh tế - xã hội làm con người bị áp bức, lệ thuộc và tha hóa. - Phát triển con người cần quan tâm cả điều kiện vật chất, giáo dục, văn hóa, các quan hệ xã hội và khả năng tham gia của mỗi người vào đời sống cộng đồng.	
2	Cán bộ lãnh đạo, quản lý vận dụng quan niệm triết học Mác - Lênin về con người vào phát triển và giải phóng con người như thế nào?	1. Tôn trọng con người và coi con người là chủ thể của phát triển - Quan tâm nhu cầu, lợi ích chính đáng và điều kiện phát triển của con người. - Tạo điều kiện để người dân tham gia vào các hoạt động xã hội và đóng góp vào sự phát triển. 2. Phát triển con người - Kết hợp nâng cao đời sống vật chất với giáo dục, chăm sóc sức	1. Câu hỏi trước giờ lên lớp: Theo đồng chí, trong phát triển đất nước, con người là mục tiêu hay là động lực của phát triển? 2. Câu hỏi sau giờ lên lớp: Hãy nêu một việc

		khỏe, phát triển văn hóa và nâng cao năng lực. - Quan tâm phát triển phẩm chất, năng lực và trách nhiệm của cán bộ, người lao động. 3. Khắc phục những yếu tố cản trở sự phát triển con người - Hạn chế bất bình đẳng, quan liêu, áp đặt và những điều kiện làm giảm tính chủ động của con người. - Tạo môi trường làm việc và đời sống xã hội để con người phát huy khả năng của mình. 4. Trách nhiệm của cán bộ - Tôn trọng Nhân Dân, gần dân, lắng nghe ý kiến của Nhân Dân. - Đánh giá, sử dụng và phát triển cán bộ dựa trên phẩm chất, năng lực và kết quả công việc.	cán bộ lãnh đạo, quản lý có thể làm để tạo điều kiện cho con người phát huy tốt hơn năng lực của mình.
3	Triết học Mác - Lênin quan niệm như thế nào về quan hệ cá nhân và xã hội, về vai trò của quần chúng Nhân Dân và	1. Quan hệ giữa cá nhân và xã hội - Cá nhân tồn tại và phát triển trong những quan hệ xã hội nhất định. - Xã hội tạo ra những điều kiện cho sự hình thành và phát triển của cá nhân. - Cá nhân thông qua hoạt động của mình tác động trở lại xã hội.	1. Câu hỏi trước giờ lên lớp: Một cá nhân có thể tồn tại và phát triển hoàn toàn tách khỏi cộng đồng và xã hội hay không? Vì

	lãnh tụ trong lịch sử?	- Lợi ích cá nhân và lợi ích xã hội vừa có sự thống nhất vừa có thể nảy sinh khác biệt; cần giải quyết hài hòa trong điều kiện cụ thể. 2. Vai trò của quần chúng Nhân Dân - Quần chúng Nhân Dân là lực lượng cơ bản tạo ra của cải vật chất và các giá trị tinh thần. - Quần chúng Nhân Dân là lực lượng quan trọng thúc đẩy những biến đổi xã hội và sáng tạo lịch sử. 3. Vai trò của lãnh tụ - Lãnh tụ là cá nhân có năng lực, uy tín và khả năng tập hợp, định hướng hoạt động của quần chúng trong những điều kiện lịch sử nhất định. - Lãnh tụ có vai trò quan trọng nhưng không thể thay thế vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng Nhân Dân. 4. Quan hệ giữa quần chúng Nhân Dân và lãnh tụ - Vai trò của lãnh tụ gắn với phong trào và hoạt động của quần chúng	sao? 2. Câu hỏi sau giờ lên lớp: Vì sao cần đồng thời phát huy vai trò của Nhân Dân và trách nhiệm của người lãnh đạo?
--	-------------------------------	---	---

		Nhân Dân. - Cần tránh tuyệt đối hóa vai trò cá nhân hoặc xem nhẹ vai trò của người lãnh đạo.	
4	Cán bộ lãnh đạo, quản lý vận dụng quan niệm về quan hệ cá nhân - xã hội, quần chúng Nhân Dân và lãnh tụ vào thực tiễn như thế nào?	1. Giải quyết quan hệ giữa cá nhân và xã hội - Tôn trọng lợi ích chính đáng của cá nhân đồng thời bảo đảm lợi ích chung của cộng đồng và xã hội. - Tạo điều kiện để mỗi cá nhân phát huy năng lực, sáng kiến và trách nhiệm. - Không tuyệt đối hóa lợi ích cá nhân hoặc lợi ích tập thể một cách máy móc. 2. Phát huy vai trò của Nhân Dân - Tôn trọng và lắng nghe Nhân Dân. - Tạo điều kiện để Nhân Dân tham gia, đóng góp ý kiến và giám sát những công việc liên quan đến đời sống của mình. - Dựa vào Nhân Dân trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. 3. Phát huy vai trò của người lãnh đạo	1. Câu hỏi trước giờ lên lớp: Trong lãnh đạo, quản lý, vì sao cần lắng nghe và phát huy sự tham gia của Nhân Dân? 2. Câu hỏi sau giờ lên lớp: Hãy chọn một vấn đề ở cơ quan hoặc địa phương và nêu cách phát huy vai trò của Nhân Dân đồng thời nâng cao trách nhiệm của cán bộ lãnh đạo, quản lý.

		- Người lãnh đạo cần có năng lực, trách nhiệm, uy tín và khả năng tập hợp Nhân Dân. - Quyết định lãnh đạo cần xuất phát từ thực tiễn và lợi ích chính đáng của Nhân Dân. - Chống quan liêu, xa dân và chủ nghĩa cá nhân. 4. Liên hệ thực tiễn CHDCND Lào - Phát huy sức mạnh và sự tham gia của Nhân Dân trong xây dựng, phát triển đất nước. - Quan tâm đào tạo, sử dụng và phát huy đội ngũ cán bộ. - Kết hợp vai trò lãnh đạo với việc tôn trọng tính chủ động, sáng tạo của Nhân Dân.	
--	--	--	--

7. Yêu cầu với học viên

- Chuẩn bị nội dung thảo luận.
- Chuẩn bị nội dung tự học.
- Chuẩn bị nội dung câu hỏi trước, trong và sau giờ lên lớp.
- Đọc tài liệu theo hướng dẫn.

X. Bài 10

1. Tên bài: Triết học Mác - Lênin trong thời đại ngày nay

2. Số tiết lên lớp: 08

3. Mục tiêu:

- Về kiến thức: Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về đặc điểm của thời đại ngày nay; giá trị, sức sống của triết học Mác - Lênin và những yêu cầu, điều kiện để bảo vệ, vận dụng và phát triển triết học Mác - Lênin trong bối cảnh hiện nay.
- Về kỹ năng: Giúp người học bước đầu vận dụng thế giới quan và phương pháp luận của triết học Mác - Lênin để nhận thức những vấn đề mới của thực tiễn; nhận diện và phản bác những quan điểm phủ nhận một cách thiếu căn cứ giá trị của triết học Mác - Lênin.
- Về thái độ/tư tưởng: củng cố niềm tin vào giá trị khoa học và cách mạng của triết học Mác - Lênin; có ý thức học tập, vận dụng phù hợp với thực tiễn và tránh giáo điều, máy móc.

4. Chuẩn đầu ra và đánh giá người học

Chuẩn đầu ra (Sau khi kết thúc bài giảng/chuyên đề này, học viên có thể đạt được)	Yêu cầu đánh giá	Hình thức đánh giá
- Về kiến thức: + Trình bày được một số đặc điểm cơ bản của thời đại ngày nay và những yêu cầu đặt ra đối với triết học Mác - Lênin. + Nêu được những biểu hiện cơ bản về giá trị và sức sống của triết học Mác - Lênin hiện nay. + Trình bày được những điều kiện chủ yếu để cán bộ bảo vệ, vận	Người học nắm được những nội dung cơ bản về giá trị và sức sống của triết học Mác - Lênin trong thời đại ngày nay; liên hệ được với thực tiễn công tác và	- Kiểm tra viết hoặc vấn đáp. - Thảo luận nhóm. - Phân tích tình huống thực tiễn. - Đánh giá quá trình học tập.

dụng và phát triển triết học Mác - Lênin. - Về kỹ năng: Bước đầu vận dụng quan điểm triết học Mác - Lênin để phân tích một vấn đề thực tiễn và nhận diện một số quan điểm phủ nhận giá trị của triết học Mác - Lênin. - Về thái độ/tư tưởng: Có ý thức kiên định những nguyên lý có giá trị, đồng thời vận dụng và phát triển phù hợp với điều kiện thực tiễn.	sự nghiệp đổi mới, phát triển đất nước ở CHDCND Lào.	
---	---	--

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu phải đọc

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Triết học Mác - Lênin*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, các nội dung liên quan đến bản chất, chức năng và ý nghĩa của triết học Mác - Lênin.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 30-31, 39, 105-109.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, tập I*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 63, 73, 75-76 (tài liệu tham khảo về kinh nghiệm đổi mới và vận dụng lý luận vào thực tiễn ở Việt Nam).

5.2. Tài liệu tham khảo

1. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 11*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 80-99.
2. Lê Hữu Nghĩa (Chủ biên, 2002), *Thời đại chúng ta và sức sống của chủ nghĩa Mác - Lênin*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 251-300.
3. Hoàng Chí Bảo (Chủ biên, 2010), *Bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 52-96, 527-562.

6. Nội dung, tiến trình dạy học

STT	Câu hỏi cốt lõi	Nội dung	Câu hỏi trước và sau giờ lên lớp
1	Thời đại ngày nay và những yêu cầu đối với việc bảo vệ, vận dụng và phát triển triết học Mác - Lênin là gì?	1. Khái niệm và một số đặc điểm của thời đại ngày nay - Thời đại được hiểu là một giai đoạn lớn trong sự phát triển của lịch sử xã hội. - Thế giới hiện nay có những biến đổi nhanh chóng về kinh tế, chính trị, khoa học, công nghệ và đời sống xã hội. - Toàn cầu hóa, chuyển đổi số, biến đổi khí hậu, các vấn đề an ninh và sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia ngày càng rõ. 2. Những vấn đề đặt ra đối với triết học Mác - Lênin - Nhiều vấn đề mới của thực tiễn cần được nghiên cứu và giải thích trên cơ sở khoa học. - Cần phân biệt những nguyên lý có giá trị phương pháp luận với những nhận định gắn với điều kiện lịch sử cụ thể. - Cần chống cả phủ nhận sạch trơn lẫn vận dụng giáo điều, máy móc.	1. Câu hỏi trước giờ lên lớp: Những biến đổi lớn của thế giới hiện nay đặt ra vấn đề gì đối với việc học tập và vận dụng triết học Mác - Lênin? 2. Câu hỏi sau giờ lên lớp: Vì sao bảo vệ triết học Mác - Lênin không đồng nghĩa với giữ nguyên mọi nhận định đã có trong những điều kiện lịch sử trước đây?

		3. Yêu cầu bảo vệ, vận dụng và phát triển - Kiên định những giá trị khoa học và cách mạng của triết học Mác - Lênin. - Vận dụng vào điều kiện lịch sử và thực tiễn cụ thể của mỗi quốc gia. - Bổ sung, phát triển trên cơ sở tổng kết thực tiễn và tiếp thu có chọn lọc thành tựu khoa học.	
2	Giá trị và sức sống của triết học Mác - Lênin trong thời đại ngày nay được thể hiện như thế nào?	1. Trong quan hệ với các khoa học - Triết học Mác - Lênin cung cấp thế giới quan và phương pháp luận chung cho nhận thức. - Thành tựu của các khoa học cụ thể cung cấp những tri thức mới để triết học tiếp tục khái quát và phát triển. - Triết học không thay thế các khoa học cụ thể và các khoa học cụ thể không thay thế vai trò phương pháp luận của triết học. 2. Trong nhận thức và giải quyết những vấn đề toàn cầu - Quan điểm về mối liên hệ, phát triển và tính khách quan giúp xem xét các vấn đề toàn cầu trong quan hệ nhiều chiều. - Việc giải quyết các vấn đề chung	1. Câu hỏi trước giờ lên lớp: Theo đồng chí, triết học có thể thay thế kiến thức chuyên môn trong từng lĩnh vực công tác hay không? 2. Câu hỏi sau giờ lên lớp: Hãy nêu một vấn đề trong công tác của đồng chí mà phương pháp luận của triết học Mác - Lênin có thể

		của nhân loại cần kết hợp lợi ích quốc gia với hợp tác quốc tế. - Con người, xã hội và tự nhiên cần được xem xét trong mối quan hệ thống nhất và phát triển bền vững. 3. Trong đời sống xã hội và thực tiễn đổi mới - Triết học Mác - Lênin cung cấp phương pháp luận để nhận thức các quan hệ kinh tế, chính trị, xã hội và con người. - Giá trị của lý luận được thể hiện thông qua khả năng vận dụng phù hợp để nhận thức và giải quyết những vấn đề thực tiễn. - Kinh nghiệm đổi mới ở Việt Nam có thể được nghiên cứu như một trường hợp tham khảo về vận dụng lý luận vào điều kiện cụ thể. 4. Đối với CHDCND Lào - Là cơ sở thế giới quan và phương pháp luận để nghiên cứu những vấn đề của quá trình xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước. - Việc vận dụng phải xuất phát từ đặc điểm lịch sử, kinh tế, văn hóa,	giúp nhận thức và giải quyết tốt hơn.
--	--	--	--

		xã hội và yêu cầu thực tiễn của CHDCND Lào.	
3	Cán bộ lãnh đạo, quản lý cần đáp ứng những điều kiện nào để bảo vệ, vận dụng và phát triển giá trị của triết học Mác - Lênin trong thời đại ngày nay?	1. Điều kiện về tri thức lý luận - Nắm được những nguyên lý cơ bản và phương pháp luận của triết học Mác - Lênin. - Hiểu đúng nội dung lý luận, tránh học thuộc hoặc vận dụng công thức. 2. Điều kiện về tri thức khoa học và chuyên môn - Thường xuyên cập nhật kiến thức chuyên ngành, khoa học, công nghệ và những biến đổi của đời sống xã hội. - Kết hợp tri thức triết học với tri thức cụ thể của lĩnh vực công tác. 3. Điều kiện về kinh nghiệm thực tiễn - Gắn học tập lý luận với thực tiễn công tác. - Điều tra, nắm tình hình, tổng kết kinh nghiệm và kiểm nghiệm nhận thức qua thực tiễn. - Kịp thời điều chỉnh cách làm khi thực tiễn thay đổi. 4. Điều kiện về phẩm chất chính trị	1. Câu hỏi trước giờ lên lớp: Theo đồng chí, chỉ nắm kiến thức lý luận có đủ để vận dụng tốt triết học Mác - Lênin trong lãnh đạo, quản lý hay không? 2. Câu hỏi sau giờ lên lớp: Từ lĩnh vực công tác của mình, đồng chí cần bổ sung tri thức, kinh nghiệm hoặc phẩm chất nào để vận dụng lý luận có hiệu quả hơn?

		và đạo đức - Có bản lĩnh, trách nhiệm và tinh thần phục vụ Nhân Dân. - Tôn trọng sự thật, có thái độ khoa học và sẵn sàng tiếp nhận những vấn đề mới. - Chủ động nhận diện và phản bác những quan điểm xuyên tạc hoặc phủ nhận thiếu căn cứ; đồng thời tránh thái độ áp đặt, đơn giản hóa. 5. Yêu cầu đối với cán bộ CHDCND Lào - Vận dụng triết học Mác - Lênin phù hợp với đường lối, thực tiễn và điều kiện phát triển của đất nước. - Kết hợp kiên định về nguyên tắc với chủ động đổi mới trong phương pháp lãnh đạo, quản lý.	
--	--	--	--

7. Yêu cầu với học viên

- Chuẩn bị nội dung thảo luận.
- Chuẩn bị nội dung tự học.
- Chuẩn bị nội dung câu hỏi trước, trong và sau giờ lên lớp.
- Đọc tài liệu theo hướng dẫn.